

**Tiết 24: Bài 18 CÔNG CUỘC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TRONG CÁC THẾ KỶ X - XV**

A. Chữa bài tập tuần từ 16/3-21/3

Câu 1: * *Liên tục*: - Từ thế kỉ I đến đầu thế kỉ X, các cuộc khởi nghĩa của nhân dân ta đã diễn ra liên tiếp, hầu như thế kỉ nào cũng nổ ra khởi nghĩa của nhân dân.

- Tiêu biểu là các cuộc khởi nghĩa Bà Triệu (248), khởi nghĩa Lý Bí (542), khởi nghĩa Đinh Kiến, Lý Tự Tiên (687), khởi nghĩa Mai Thúc Loan (713-722),...

* *Rộng lớn*: các cuộc khởi nghĩa đã nổ ra ở nhiều địa phương trên địa bàn cả 3 quận của nước ta là Giao Chỉ, Cửu Chân, Nhật Nam,...

Câu 2:

- Là những người đầu tiên lãnh đạo nhân dân ta đứng lên khởi nghĩa, giành độc lập cho dân tộc sau hơn 2 thế kỉ bị đô hộ.

- Xây dựng một chính quyền độc lập, tự chủ.

- Tầm gương các anh hùng đã cổ vũ to lớn tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh của nhân dân ta.

B. Tóm tắt nội dung bài học

1. Mở rộng, phát triển nông nghiệp

* **Bối cảnh lịch sử thế kỷ X - XV:**

- Thế kỷ X - XV là thời kỳ tồn tại của các triều đại Ngô, Đinh, Tiền Lê, Lý, Trần, Hồ, Lê Sơ... là giai đoạn đầu của thời đại phong kiến độc lập, và là thời kỳ đất nước thống nhất. rất thuận lợi để phát triển kinh tế.

* **Biểu hiện:**

- Diện tích đất ngày càng mở rộng nhờ:

- + Nhân dân tích cực khai hoang vùng châu thổ sông lớn và ven biển, lập làng
- + Các vua Trần khuyến khích các vương hầu quý tộc khai hoang lập điền trang.
- + Vua Lê cấp ruộng đất cho quý tộc, đặt phép quân điền.

- Thủy lợi được nhà nước quan tâm mở mang.

+ Nhà Lý đã cho xây đắp những con đê đầu tiên.

+ 1248 Nhà Trần cho đắp đê quai vạc dọc các sông lớn từ đầu nguồn đến cửa biển. Đặt cơ quan: Hà đê sứ trông nom đê điều:

- Các nhà nước Lý - Trần - Lê đều quan tâm bảo vệ sức kéo, phát triển của giống cây nông nghiệp.

=> Chính sách của nhà nước đã thúc đẩy nông nghiệp phát triển. Đời sống ND âm no hạnh phúc, trật tự xã hội ổn định, độc lập được củng cố, tạo ĐK cho sự hào thuận giữa NN với ND

2. Phát triển thủ công nghiệp

* Thủ công nghiệp trong nhân dân:

- Các nghề thủ công cổ truyền như: Đúc đồng, rèn sắt, làm gốm, dệt ngày càng phát triển chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao.
- Hình thành các làng nghề thủ công như; Thổ Hà, Bát Tràng.

*Ng/ nhân phát triển:

- + Do truyền thống nghề nghiệp vốn có, trong bối cảnh đất nước có điều kiện phát triển mạnh.
- + Do nhu cầu xây dựng cung điện, đền chùa nên nghề sản xuất gạch, chạm khắc đá đều phát triển.

* Thủ công nghiệp nhà nước

- Nhà nước được thành lập các quan xưởng (Cục bách tác) Tập trung thợ giỏi sản xuất: Tiên, vũ khí, áo mũ cho vua quan, thuyền chiến.
 - Sản xuất được một số sản phẩm kỹ thuật cao như: Đại bác, thuyền chiến có lầu.
- =>Nhận xét: ngành nghề phong phú. Bên cạnh các nghề cổ truyền đã phát triển những nghề mới yêu cầu kỹ thuật cao: Đúc súng, đóng thuyền.
- Mục đích: Phục vụ nhu cầu trong nước là chính.chất lượng sản phẩm tốt.

3. Mở rộng thương nghiệp

* Nội thương:

- Các chợ làng, chợ huyện, chợ chùa mọc lên ở khắp nơi, là nơi nhân dân trao đổi sản phẩm nông nghiệp và thủ công nghiệp.
- Kinh đô Thăng Long trở thành đô thị lớn (36 phố phường) - Trung tâm buôn bán và làm nghề thủ công.

* Ngoại thương

Thời Lý - Trần ngoại thương khá phát triển, nhà nước cho xây dựng nhiều bến cảng để buôn bán với nước ngoài.

- vùng biên giới Việt Trung cũng hình thành các đặc điểm buôn bán.
- Thời Lê: Ngoại thương bị thu hẹp.

- Nguyên nhân của sự phát triển:

- + Nông nghiệp thủ công phát triển thúc đẩy thương nghiệp phát triển.
- + Do thống nhất tiền tệ, đo lường.
- Thương nghiệp mở rộng song chủ yếu phát triển nội thương, còn ngoại thương mới chỉ buôn bán với các nước Trung Quốc và các nước Đông Nam Á.

4. Tình hình phân hóa xã hội và cuộc đấu tranh của nông dân

- + Ruộng đất ngày càng tập trung vào tay địa chủ, quý tộc, quan lại.
- + Giai cấp thống trị ngày càng ăn chơi, xa xỉ không còn chăm lo đến sản xuất và đời sống nhân dân.
- + Thiên tai, mất mùa đói kém làm đời sống nhân dân cực khổ.
- + Từ 1344 đến cuối thế kỷ XIV nhiều cuộc khởi nghĩa nổ ra làm chính quyền nhà Trần rơi vào khủng hoảng.

C.Câu hỏi ôn tập

Câu 1: Nhà nước và nhân dân Đại Việt đã làm gì để phát triển nông nghiệp từ thế kỉ X-XV?

Câu 2: Những nguyên nhân nào tạo nên sự phát triển nông nghiệp ở các thế kỉ X-XV?

Tiết 25: Bài 19 NHỮNG CUỘC CHIẾN ĐẤU CHỐNG NGOẠI XÂM Ở CÁC
THẾ KỶ X - XV

A. Chữa bài tập tuần từ 14/3-21/3

Câu 1:

Nội dung	Nhà Đinh - Tiền Lê	Nhà Lê
<i>Tổ chức bộ máy nhà nước</i>	Chính quyền trung ương đứng đầu là vua, dưới vua có ba ban: ban văn, ban võ, tăng ban.	Chính quyền trung ương đứng đầu là vua, dưới vua là 6 bộ (Lại, Hộ, Lễ, Binh, Hình, Công) và các cơ quan chuyên môn giúp việc
<i>Chính quyền địa phương</i>	Chia cả nước thành 10 đạo	- Cả nước chia thành 13 đạo thừa tuyên. Dưới đạo là Phủ, huyện, châu, xã.
<i>Nhận xét</i>	Bộ máy nhà nước quân chủ sơ khai.	Bộ máy nhà nước quân chủ chuyên chế trung ương tập quyền cao độ.

Câu 2: Thời gian thống trị của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X – XV:

1. Nhà Ngô: 938 – 965
2. Nhà Đinh: 968 - 980
3. Nhà Tiền Lê: 980 - 1009
4. Nhà Lý: 1010 - 1225
5. Nhà Trần: 1225 - 1400
6. Nhà Hồ: 1400 - 1407
7. Nhà Lê sơ: 1428 - 1527

B. Tóm tắt nội dung bài học.

I. CÁC CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC TỐNG

1. Kháng chiến chống Tống thời tiền Lê

- Năm 980 nhân lúc triều đình nhà Đinh gặp khó khăn, vua Tống cử quân sang xâm lược nước ta.
- Trước tình hình đó Lê Hoàn được tôn làm vua để lãnh đạo kháng chiến.
- 981 nhân dân Đại Cồ Việt chiến đấu anh dũng đánh bại quân Tống ở vùng Đông bắc

2. Kháng chiến chống Tống thời Lý (1075 - 1077)

- 1075 nhà Tống âm mưu xâm lược Đại Việt, đồng thời tích cực chuẩn bị cho cuộc xâm lược.
- Trước âm mưu xâm lược của quân Tống, nhà Lý đã tổ chức kháng chiến.
- + Giai đoạn 1: Lý Thường Kiệt chủ trương thực hiện chiến lược "tiên phát chế nhân" đem quân đánh trước chặn thế mạnh của giặc, tập kích vào đất Tống phá hoại quân lương của chúng, sau đó rút về phòng thủ.
- + Giai đoạn 2: Chủ động lui về phòng thủ đợi giặc.
- Năm 1077 ba mươi vạn quân Tống kéo sang bờ bắc của sông Như Nguyệt □ ta chủ động giảng hòa và kết thúc chiến tranh.

II. KHÁNG CHIẾN CHỐNG MÔNG - NGUYÊN THỜI TRẦN (THẾ KỶ XIII)

- Từ năm 1258 - 1288 quân Mông - Nguyên 3 lần xâm lược nước ta. Giặc rất mạnh và hung bạo.
 - Các vua Trần cùng nhà quân sự Trần Quốc Tuấn đã lãnh đạo nhân dân cả nước quyết tâm đánh giặc giữ nước.
 - Những thắng lợi tiêu biểu: Đông Bộ Đầu, Hàm Tử, Chương Dương, Vạn Kiếp, Bạch Đằng.
 - + Lần 1: Đông Bộ Đầu (bên sông Hồng (Hàng Than ,Ba Đình - Hà Nội).
 - + Lần 2: Đẩy lùi quân xâm lược năm 1285.
- Tiêu biểu nhất là trận Bạch Đằng năm 1288 đề bệp ý chí xâm lược của quân Mông - Nguyên bảo vệ vững chắc độc lập dân tộc.
- + Nhà Trần có vua hiền, tướng tài, triều đình quyết tâm đoàn kết nội bộ và đoàn kết nhân dân chống xâm lược.
 - + Nhà Trần vốn được lòng dân bởi những chính sách kinh tế của mình □ nhân dân đoàn kết xung quanh triều đình vâng mệnh kháng chiến.

III. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG QUÂN XÂM LƯỢC MINH VÀ KHỞI NGHĨA LAM SƠN

Năm 1407 cuộc kháng chiến chống quân Minh của nhà Hồ thất bại, nước ta rơi vào ách thống trị của nhà Minh.

- Năm 1418: Khởi nghĩa Lam Sơn bùng nổ do Lê Lợi - Nguyễn Trãi lãnh đạo.
- Thắng lợi tiêu biểu:
- + Cuộc khởi nghĩa bắt đầu từ Lam Sơn (Thanh Hóa) được sự hưởng ứng của nhân dân vùng giải phóng cảnh mở rộng từ Thanh Hóa vào Nam.
- + Chiến thắng Tốt Động, đẩy quân Minh vào thế bị động.
- + Chiến thắng Chi Lăng - Xương Giang đập tan 10 vạn quân cứu viện khiến giặc cùng quẫn tháo chạy về nước.
- Đặc điểm:
- +Diễn ra trong đ/k ta đã mất chủ quyền dân tộc, nhiều cuộc k/n nổ ra đã thất bại
- + Từ một cuộc chiến tranh ở địa phương phát triển thành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.
- + Suốt từ đầu đến cuối cuộc khởi nghĩa tư tưởng nhân nghĩa được đề cao.
- + Có đại bản doanh, căn cứ địa.

C. Câu hỏi ôn tập

Câu 1: Trình bày nguyên nhân thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Lam Sơn?

Câu 2: Tại sao nhân dân thời Trần lại sẵn sàng đoàn kết với triều đình chống giặc giữ nước.